

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TP. BUÔN MA THUỘT
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 332/2018/HSST
Ngày 27/11/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Đình Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hữu Long và ông Nguyễn Văn Hạnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Khổng Thị Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột: Ông Hà Văn Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 336/2018/HSST ngày 15 tháng 11 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 250/2018/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2018, đối với:

Bị cáo NGUYỄN THÀNH L.

Sinh ngày: 28/3/1989; tại: Đắk Lắk.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Đường T, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật giáo; con ông Nguyễn Thành A, sinh năm 1937, trú tại: Thôn A, xã C, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; con bà Lê Thị Đ (đã chết); có vợ là Nguyễn Thị H, sinh năm 1988; bị cáo có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2016, con nhỏ nhất sinh năm 2018.

Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Nhân thân: + Ngày 28/5/2007, bị Công an thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xử phạt hành chính về hành vi Gây rối trật tự công cộng; Quyết định số: 25029, hình thức xử phạt: Phạt tiền 2.000.000 đồng.

+ Ngày 09/3/2009, bị Toà án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 04 năm 06 tháng tù, về tội “Cố ý gây thương tích”, quy định tại khoản điểm a khoản 1, khoản 3 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999; tại Bản án số: 78/2009/HSST. Ngày 07/7/2009, Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm,

xử phạt 04 năm tù, về tội “Cố ý gây thương tích”, quy định tại khoản điểm a khoản 1, khoản 3 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999; tại Bản án số: 182/2009/HSPT. Ngày 13/01/2012, chấp hành xong hình phạt tù. Bị cáo đã được xóa án tích.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo đang tại ngoại; có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Anh Đặng Lê Văn D. Sinh năm: 1970.

Trú tại: Đường T, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; có mặt.

- *Người làm chứng:* Anh Dương Tiến T. sinh năm 1985.

Trú tại: Thôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.

Anh Lê Văn L. Sinh năm 1988.

Trú tại: Thôn T, xã Đ, huyện M, tỉnh Đắk Nông; vắng mặt.

Chị Nguyễn Thị H. Sinh năm 1988.

Trú tại: Đường T, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; có mặt.

Ông Nguyễn Viết S. Sinh năm 1968.

Trú tại: Đường P, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.

Anh Lý Minh T. Sinh năm 1988.

Trú tại: Đường K, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.

(Ông S và anh T có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo Nguyễn Thành L bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào khoảng đầu năm 2018, Nguyễn Thành L sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J5, màu xanh đen, đăng nhập vào tài khoản trên mạng xã hội Facebook của L, tên "Nguyễn Thành L" và tìm kiếm các tài khoản Facebook có đăng tin rao bán các sản phẩm mỹ nghệ được làm từ ngà voi, mục đích là để mua về bán lại kiếm lời. Quá trình tìm kiếm, L làm quen với 02 tài khoản có bán các sản phẩm mỹ nghệ được làm từ ngà voi là tài khoản Facebook tên "My Thảo" và tài khoản tên "Điêu khắc Hà Tây". Sau đó, giữa L và các chủ tài khoản Facebook trao đổi thông tin về hình ảnh, giá tiền, chất lượng và cách thức mua bán các sản phẩm làm từ ngà voi thông qua tin nhắn mạng xã hội Facebook. L hỏi về chất lượng của các sản phẩm được đặt mua thì được bên bán cam kết sản phẩm đều được làm từ ngà voi. Thông tin về số điện thoại, họ tên, địa chỉ của người bán thì bên bán không cung cấp cho L vì liên quan đến sản phẩm mua bán là hàng cấm. Mọi giao dịch mua bán đều được thực hiện trên mạng xã hội. Khi cần những sản phẩm nào thì L nhắn thông tin về số lượng, loại sản phẩm cần mua, họ tên, địa chỉ của L để nhận hàng. Sau đó, bên bán sẽ gửi sản phẩm đến địa chỉ mà L cung cấp. Khi đã nhận được sản phẩm thì L sẽ thanh toán tiền cho bên bán thông qua nhân viên giao hàng. Sau khi trao đổi, thỏa thuận các nội dung trên, trong khoảng thời gian từ tháng 3/2018 đến tháng 6/2018, L đã nhiều lần thực hiện việc mua các sản phẩm mỹ nghệ được làm từ ngà voi của các đối tượng sử dụng tài khoản mạng xã

hội Facebook tên "My Thảo" và tài khoản tên "Điêu khắc Hà Tây", cụ thể: L đã 04 lần mua của các đối tượng sử dụng tài khoản mạng xã hội Facebook tên "My Thảo", được 4,9 kg sản phẩm mỹ nghệ được làm từ ngà voi và 05 lần mua của các đối tượng sử dụng tài khoản mạng xã hội Facebook tên "Điêu khắc Hà Tây", được 6kg sản phẩm mỹ nghệ được làm từ ngà voi. Tổng khối lượng sản phẩm được làm từ ngà voi mà L đã mua được của các đối tượng bán là 10,9kg, với số tiền 70.000.000 đồng. Sau khi mua được sản phẩm mỹ nghệ được làm từ ngà voi, L mang cất giấu tại nhà, ở địa chỉ: Số 26 đường Nguyễn Chí Thanh, phường Tân Lập, thành phố Buôn Ma Thuột, không cho ai biết. Sau đó, L sử dụng chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung J5 để đăng thông tin rao bán các sản phẩm mỹ nghệ được làm từ ngà voi mà L đã mua được lên mạng xã hội Facebook. Đến khoảng 13 giờ 30 phút ngày 08/6/2018, có anh Dương Tiến T và anh Lê Văn L đi đến nhà của L, để hỏi mua sản phẩm mỹ nghệ được làm từ ngà voi thì L vào trong nhà lấy số sản phẩm đang cất giấu đưa cho anh T và anh L xem nhưng cả hai không mua sản phẩm nào. Trong lúc L đang nói chuyện với anh Thành và anh Lĩnh, chưa kịp cất giấu lại các sản phẩm mỹ nghệ thì bị tổ công tác Phòng cảnh sát kinh tế Công an tỉnh Đắk Lắk kiểm tra phát hiện và thu giữ của L gồm: 10,9kg các sản phẩm mỹ nghệ được làm từ ngà voi.

Tại Bản kết luận giám định số: 2574/C54B ngày 02/7/2018 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh – Bộ Công an, kết luận: Các sản phẩm nữ trang màu trắng ngà, tổng trọng lượng: 10,9 kg đựng trong 01 thùng carton được niêm phong gửi giám định đều được chế tác từ Ngà voi, có tổng trọng lượng (khối lượng) là 10,9kg.

Trong quá trình giám định, Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh - Bộ Công an, đã trích lấy 1,5kg mẫu vật được chế tác từ ngà voi trong tổng số 10,9kg sản phẩm nữ trang màu trắng ngà, để phục vụ công tác giám định và bàn giao lại cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk 9,4kg sản phẩm được chế tác từ ngà voi .

Tại bản cáo trạng số: 340/CT-VKSTPBMt ngày 13tháng 11năm 2018 của Viện Kiểm sát nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột đã truy tố bị cáo Nguyễn Thành L về tội “Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 244 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo như bản cáo trạng. Sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 244; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành L từ 24 (hai mươi bốn) đến 30 (ba mươi) tháng tù.

- Biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 1 Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị HĐXX:

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung J5, màu xanh đen, số Imei 1: 355079082469730, số Imei 2: 355080082469738, của bị cáo Nguyễn Thành L đã dùng vào việc phạm tội.

- Tịch thu tiêu huỷ 9,4 kg các sản phẩm được chế tác từ ngà voi còn lại sau giám định (được đóng gói trong 01 thùng giấy được niêm phong bằng dấu đỏ có nội dung: “Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh”).

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ diễn biến hành vi phạm tội như trong bản Cáo trạng; bị cáo không tranh luận, bào chữa gì, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Tp. Buôn Ma Thuột, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối chiếu lời khai của bị cáo Nguyễn Thành L tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với lời khai của bị cáo, người làm chứng, biên bản phạm tội quả tang, vật chứng đã thu được tại hiện trường, bản kết luận giám định; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án về thời gian, địa điểm, diễn biến hành vi bị cáo đã thực hiện nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ tháng 03/2018 đến tháng 06/2018, Nguyễn Thành L đã mua các sản phẩm được chế tác từ ngà voi của các đối tượng sử dụng các tài khoản mạng xã hội Facebook tên "My Thảo" và tên "Điêu khắc Hà Tây", sau đó mang về nơi ở tại: Số 26 đường Nguyễn Chí Thanh, phường Tân Lập, thành phố Buôn Ma Thuột cất giấu nhằm mục đích bán kiếm lời thì phát hiện, xử lý. Tổng khối lượng sản phẩm được chế tác từ ngà voi bị cáo L mua bán là 10,9 kg.

Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột đã truy tố bị cáo về tội “Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 244 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Điều 244. Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào vi phạm quy định về bảo vệ động vật thuộc Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ hoặc Danh mục thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm Nhóm IB hoặc Phụ lục I Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp thuộc một trong các trường hợp sau

đây, thì bị phạt tiền từ 500.000.000 đồng đến 2.000.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

.....
c) *Tàng trữ, vận chuyển, buôn bán trái phép ngà voi có khối lượng từ 02 kilôgam đến dưới 20 kilôgam; sừng tê giác có khối lượng từ 50 gam đến dưới 01 kilôgam;*

....."
Xét tính chất của vụ án, xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm nghiêm trọng đến môi trường sinh thái và quy định của nhà nước về bảo vệ động vật thuộc danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm. Khi phạm tội, bị cáo có đầy đủ khả năng nhận thức, điều khiển hành vi, bị cáo biết và buộc phải biết việc tàng trữ, mua bán trái phép các sản phẩm chế tác từ ngà voi dưới bất kỳ hình thức nào đều là vi phạm pháp luật hình sự và sẽ bị pháp luật trừng trị. Nhưng với ý thức coi thường pháp luật và động cơ vụ L, bị cáo đã thực hiện hành vi mua bán 10,9 kg các sản phẩm chế tác từ ngà voi. Hành vi của bị cáo không những xâm phạm nghiêm trọng đến môi trường sinh thái và quy định của nhà nước về bảo vệ động vật thuộc danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm, mà còn xâm hại đến trật tự pháp luật xã hội chủ nghĩa.

Xét về nhân thân, ngày 28/5/2007, bị cáo đã bị Công an thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xử phạt hành chính về hành vi Gây rối trật tự công cộng, hình thức xử phạt: Phạt tiền 2.000.000 đồng; ngày 09/3/2009, bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm, xử phạt 04 năm 06 tháng tù, về tội “Cố ý gây thương tích”, quy định tại khoản điểm a khoản 1, khoản 3 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999; tại Bản án số: 78/2009/HSST, ngày 07/7/2009, Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm, xử phạt 04 năm tù, tại Bản án số: 182/2009/HSPT.

Tuy nhiên, bị cáo không lấy đó làm bài học để tự sửa chữa, cải tạo bản thân trở thành người tốt, có ích cho gia đình và xã hội mà tiếp tục phạm tội. Điều này thể hiện sự coi thường pháp luật của bị cáo. Vì vậy, HĐXX xét thấy cần áp dụng một mức hình phạt tương xứng với tính chất, hành vi của bị cáo nhằm bảo đảm tác dụng giáo dục riêng và răn đe phòng ngừa chung trong xã hội.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thật thà khai báo và thật sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS, cần xem xét trong khi lượng hình để thể hiện chính sách khoan hồng của nhà nước đối với người phạm tội.

Xét mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo L, Hội đồng xét xử xét thấy có phần nghiêm khắc, vì vậy, cần giảm nhẹ cho bị cáo một

phần hình phạt để tạo điều kiện cho bị cáo cải tạo, giáo dục trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội.

Đối với các đối tượng sử dụng tài khoản trên mạng xã hội Facebook tên "My Thảo" và tài khoản tên "Điều khắc Hà Tây" để giao dịch mua, bán các sản phẩm chế tác từ ngà voi với bị cáo L. Quá trình điều tra, chưa xác định được nhân thân lai lịch của các đối tượng trên. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột tách ra khỏi vụ án để tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau, là phù hợp.

Đối với anh Dương Tiến T và anh Lê Văn L là những người đã trao đổi và xem các sản phẩm được chế tác từ ngà voi của bị cáo, nhưng không mua sản phẩm nào. Hành vi của anh Thành và anh Lĩnh không vi phạm pháp luật nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý, là phù hợp.

Đối với căn nhà tại địa chỉ: Số 26 đường Nguyễn Chí Thanh, phường Tân Lập, thành phố Buôn Ma Thuột, là nơi bị cáo L đã sử dụng vào việc phạm tội. Quá trình điều tra xác định: Căn nhà thuộc sở hữu của anh Đặng Lê Văn D, là anh trai của bị cáo L. Vào năm 2016, anh D cho vợ chồng bị cáo L sử dụng căn nhà để ở và sinh sống. Sau đó, bị cáo sử dụng căn nhà và cất giấu các sản phẩm được chế tác từ ngà voi để bán, nhưng anh D không biết, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, không đề cập xử lý, là phù hợp.

[3] Biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung J5, màu xanh đen, của bị cáo Nguyễn Thành L, đã dùng vào việc phạm tội.

- Tịch thu tiêu hủy 9,4 kg các sản phẩm được chế tác từ ngà voi còn lại sau giám định (được đóng gói trong 01 thùng giấy được niêm phong bằng dấu đỏ có nội dung: “Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh”).

[4] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 244 Bộ luật hình sự;

[1] Tuyên bố:

Bị cáo Nguyễn Thành L phạm tội “Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm”.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 244; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt Nguyễn Thành L: 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

[2] Biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung J5, màu xanh đen, của bị cáo Nguyễn Thành L, đã dùng vào việc phạm tội.

- Tịch thu tiêu huỷ 9,4 kg các sản phẩm được chế tác từ ngà voi còn lại sau giám định (được đóng gói trong 01 thùng giấy được niêm phong bằng dấu đỏ có nội dung: “Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh”).

(Đặc điểm như trong biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 14/11/2018 giữa Cơ quan điều tra Công an Tp. Buôn Ma Thuột với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Buôn Ma Thuột).

[3] Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Bị cáo Nguyễn Thành L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh, VKSND Tp.BMT;
- TAND tỉnh;
- Công an Tp.BMT;
- CCTHADS TP, THA phạt tù (để thi hành);
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo, đương sự;
- Chánh án ;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phan Đình Hải